

Bản án số: 615/2020/HS-PT
Ngày 19 - 10 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thanh Duyên

Các thẩm phán: Ông Vũ Ngọc Huỳnh

Ông Lê Thành Long

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Viễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 388/2020/TLPT- HS ngày 19 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Trương Hiệp H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Bị cáo có kháng cáo: Trương Hiệp H; sinh năm 1993 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Khmer, giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hiệp T, sinh năm 1968 và bà Trần Thị B, sinh năm 1958; sống chung như vợ chồng với bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1999; có 01 người con, sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 07/6/2019 đến nay; (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Hồng N - Luật sư, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Xuất phát từ việc nợ tiền nhiều người và để có tiền tiêu xài, bị cáo Trương Hiệp H đã nảy sinh ý định giết ông Lê Văn T (là người bán tạp hóa và là chủ khu nhà trọ bên cạnh khu nhà trọ mà bị cáo H thuê) để cướp tài sản. Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2019, khu nhà trọ vắng người qua lại nên bị cáo H lấy 01 cái kéo

bằng kim loại màu đen bỏ vào túi quần rồi đi từ phòng trọ đến chỗ bán tạp hóa của ông T. Khi đến, bị cáo H giả vờ mua 04 gói dầu gội đầu rồi lợi dụng lúc ông T quay lưng vào nhà, bị cáo H lấy 01 viên gạch ống trước cửa tiệm tạp hóa đánh vào vùng đầu phía sau gáy của ông T làm ông T ngã úp người xuống nền nhà ngất xỉu. Bị cáo H kéo ông T vào nhà vệ sinh rồi lấy 01 nhẫn vàng và 01 sợi dây chuyền vàng trên người của ông T. Lúc này, ông T tỉnh dậy, nắm tay bị cáo H và la lên thì bị cáo H dùng tay trái đè đầu ông T xuống và dùng kéo mang theo sẵn đâm nhiều nhát vào vùng cổ của ông T cho đến khi ông T nằm im không chống cự được nữa. Bị cáo H bỏ kéo vào xô đựng nước trong nhà vệ sinh và rửa vết máu dính trên tay rồi bỏ về phòng trọ. Khi về phòng trọ, bị cáo H tắm rửa, thay quần áo và vứt bỏ quần lửng dính máu vào thùng rác ở trước cổng khu nhà trọ. Sau đó, Hoàng điều khiển xe mô tô biển số 83P3 - 963.65 đến tiệm vàng Mười Dư II tại số 1137 A, Tỉnh lộ 43, khu phố 02, phường Bình C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (do bà Trương Thị Ngọc Th quản lý) bán số vàng vừa cướp được. Tại đây, bị cáo H gặp nhân viên giao dịch là bà Nguyễn Thị Thu H, bà H xem chiếc nhẫn, sợi dây chuyền và hỏi bị cáo H lý do sợi dây chuyền bị đứt, bị cáo H nói là do vợ của bị cáo giật đứt, bà H đồng ý mua nên cạy mặt đá gắn trên mặt của sợi dây chuyền và trên chiếc nhẫn trả lại cho bị cáo H, bà H cho nấu sợi dây chuyền và chiếc nhẫn để xác định tuổi vàng và xác định trọng lượng vàng là 6,5 chỉ, loại vàng 18k với giá mua vào là 13.520.000 (mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng. Bị cáo H ném mặt đá của dây chuyền và nhẫn xuống hố ga trước khu vực quán cơm chay Diệu Vy tại số 1073, Tỉnh lộ 43, khu phố 02, phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, còn số tiền 13.520.000 (mười ba triệu năm trăm hai mươi nghìn) đồng thì bị cáo H mua 01 điện thoại di động hiệu Oppo và 01 điện thoại hiệu Realme với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo H đến đón vợ là bà Huỳnh Thị N và đưa cho bà N điện thoại di động hiệu Oppo và 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng, bà N hỏi bị cáo H về nguồn gốc số tiền thì bị cáo H nói dối là nhặt được một cái ví khi đi đổ xăng ở gần chỗ trọ, tin lời bị cáo H nên bà N lấy tiền và điện thoại di động để sử dụng.

Sau khi ông T bị giết, khoảng 14 giờ 50 phút cùng ngày, cháu nội của ông T là bà Lê Ngọc Choanh Th phát hiện nên truy hô và trình báo Công an. Khi bị cáo H chở bà N về đến khu trọ thì lúc này Công an đang phong tỏa hiện trường để khám nghiệm, bị cáo H và bà N không về phòng trọ được nên bị cáo H rủ bà N đến phòng trọ của vợ chồng bà Huỳnh Thị D chơi. Bị cáo H rủ bà N, bà Huỳnh Thị D và ông Nguyễn Văn C đi ăn uống ở quán gần khu trọ của bà D. Trong lúc ăn uống thì bà Trần Thị B (là mẹ của bị cáo H) gọi điện thoại nói bị cáo H mang chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu về để đăng ký tạm trú (do Công an đến phòng kiểm tra đăng ký tạm trú). Bị cáo H trả tiền ăn uống hết 500.000 (năm trăm nghìn) đồng và trả nợ cho bà D 500.000 (năm trăm nghìn) đồng tiền vay trước đó rồi tất cả ra về. Trên đường về, bị cáo H vào một tiệm vàng gần khu trọ mua 01 đôi bông tai bằng vàng với số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng tặng bà N. Đến ngày 12/5/2019, bị cáo H chở bà N đến thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương để chuộc lại giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ

khẩu với số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Sau khi chuộc được giấy tờ, bị cáo H và bà N ghé uống cà phê, bà Bì gọi hỏi bị cáo H có giết chết ông T không, Công an đang điều tra về bị cáo H nhưng bị cáo H trả lời không giết ông T, bà Bì khuyên bị cáo H nếu lỡ giết ông T thì nên ra đầu thú nhưng bị cáo H vẫn trả lời không giết ông T rồi tắt điện thoại. Do sợ bị Công an bắt nên bị cáo H nói dối bà N là muốn về quê của bà N chơi thì bà N đồng ý. Cùng ngày 12/5/2019, bị cáo H cùng bà N về đến nhà bà N tại khóm V, Phường 02, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian này, do không có tiền tiêu xài nên khoảng cuối tháng 5 năm 2019, bị cáo H đến tiệm vàng Kim Như do ông Trần Thanh L làm chủ bán 01 đôi bông tai của bà N được 730.000 (bảy trăm ba mươi nghìn) đồng và ngày 06/6/2019, bị cáo H đến cửa hàng điện thoại di động Liên Phong do bà Nguyễn Thị Bích N làm chủ bán điện thoại di động hiệu Oppo được 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Sau đó, bị cáo H đưa điện thoại hiệu Realme cho bà N sử dụng. Ngày 07/6/2019, khi bị cáo H đang ở khóm Vĩnh Trung, Phường 02, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Bình Dương bắt giữ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trương Hiệp H phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, i khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Hiệp H tử hình về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Trương Hiệp H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Hiệp H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tử hình.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Hiệp H thừa nhận hành vi phạm tội như nhận định và tuyên xử của bản án sơ thẩm, bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt lý do bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo khó khăn, là dân tộc thiểu số, không am hiểu pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Đối với tội danh, không tranh luận. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có con nhỏ mới hơn 2 tuổi và mẹ già không ai chăm sóc, bị cáo là người dân tộc, không biết đọc, biết

viết nên hiểu biết pháp luật còn kém. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng khoản 2 Điều 51 để giảm nhẹ cho bị cáo, cho bị cáo được hưởng mức án chung thân.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trương Hiệp H mức án tử hình về tội “Giết người”, theo điểm g khoản 1 Điều 123 và 4 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự 2015 là có phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do nợ tiền nhiều người và để có tiền tiêu xài, bị cáo Trương Hiệp H đã nảy sinh ý định giết ông Lê Văn T để cướp tài sản. Khoảng 14 giờ ngày 11/5/2019, bị cáo H lấy 01 kéo bằng kim loại bỏ vào túi quần đến quán tạp hóa của ông T giả vờ mua 04 gói dầu gội đầu, lợi dụng lúc ông T quay lưng vào nhà thì bị cáo H lấy cục gạch ống đánh vào vùng đầu sau gáy của ông T làm ông T ngã xuống nền nhà ngất xỉu. Bị cáo H kéo ông T vào nhà vệ sinh rồi chiếm đoạt 01 nhẫn vàng, 01 sợi dây chuyền vàng có tổng trọng lượng 6,5 chỉ vàng, loại vàng 18k. Trong lúc bị cáo H đang lấy tài sản thì ông T tỉnh dậy, bị cáo H tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhát vào vùng cổ của ông T làm ông T tử vong. Kết luận định giá tài sản xác định 6,5 chỉ vàng, loại vàng 18k có giá là 17.905.875 (mười bảy triệu chín trăm lẻ năm nghìn tám trăm bảy mươi lăm) đồng.

Bị cáo biết rõ hành vi dùng gạch đập vào đầu, dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm nhiều nhát vào vùng cổ của bị hại sẽ tước đoạt tính mạng của bị hại và trái pháp luật, chỉ vì muốn chiếm đoạt tài sản của bị hại mà bị cáo cố ý thực hiện hành vi giết bị hại, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả. Với những hành vi nêu trên bị cáo Trương Hiệp H đã phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 123 và khoản 1 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như cấp sơ thẩm đã truy tố xét xử bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được sống của bị hại. Bị cáo cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, phạm tội đối với người từ đủ 70 tuổi trở lên là các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm e, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm có xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là người dân tộc, không biết chữ. Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, bị

cáo thực hiện hành vi giết người để thực hiện hành vi cướp tài sản. Bị cáo phạm tội đối với bị hại là người đã 79 tuổi, hành vi mang tính quyết liệt, phạm tội đến cùng (sau khi đập gạch vào đầu bị hại, chiếm đoạt tài sản, bị hại tỉnh lại thì bị cáo tiếp tục dùng kéo đâm nhiều nhát vào bị hại cho đến khi bị hại không còn chống cự được). Sau khi thực hiện hành vi phạm tội đến trước thời điểm bị bắt giữ, bị cáo không ăn năn về hành vi phạm tội của mình và hậu quả do hành vi của mình gây ra, không ra đầu thú mà bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra. Bị cáo cũng không có ý thức tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại nên bị cáo không còn khả năng cải tạo, giáo dục. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, loại trừ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nhằm trừng trị đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không có thêm tình tiết gì mới theo quy định của pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo giảm nhẹ hình phạt. Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Hiệp H phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Hiệp H. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 62/2020/HSST ngày 09/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương như sau:

Tuyên bố bị cáo Trương Hiệp H phạm tội “Giết người” và “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, i khoản 1 Điều 52; Điều 40 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trương Hiệp H tử hình về tội “Giết người”.

Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; các điểm e, i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt bị cáo Trương Hiệp H 04 (bốn) năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Trương Hiệp H phải chấp hành hình phạt chung của 02 tội là tử hình.

2. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trương Hiệp H để đảm bảo Thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

3. Án phí phúc thẩm: Bị cáo Trương Hiệp H phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- VKSND tỉnh Bình Dương (1);
- Công an tỉnh Bình Dương (1);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (1);
- Cục THADS tỉnh Bình Dương (1);
- Trại giam tỉnh Bình Dương; bị cáo (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (6). 15b (MTTT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thanh Duyên